

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2019

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy

2. Ông Trần Văn Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

***Bị đơn:** Ông Trần Như B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H trình bày: Bà H và ông B kết hôn với nhau năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H và ông B được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Như K, sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Như B trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông B thừa nhận lời trình bày của bà H là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thị trấn P, huyện C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong giải quyết các mối quan hệ. Từ tháng 8/2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông B đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Như K, sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn ông B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H và ông B được ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Trần Như B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Thúy H được ly hôn ông Trần Như B; giao con chung Trần Như K, sinh ngày 12/02/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông B cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ 1 tháng; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự đều trình bày không có nợ chung nên đề nghị không đề cập; bà Hương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau

trong cuộc sống nên bà Võ Thị Thúy H xin ly hôn với ông Trần Như B; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy H và ông Trần Như B tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện C đăng ký kết hôn năm 2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H xin ly hôn vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau; ông B cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông B đã xảy ra các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông B không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn ông Bằng là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà H, ông B có 01 con chung là cháu Trần Như K, sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn các đương sự đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên cháu K hiện đang còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi vì vậy cần giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng, ông B không đồng ý theo yêu cầu của bà H mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập của bà H, ông B cũng như mức sống trung bình tại địa bàn huyện Cát Tiên hiện nay, xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ 1 tháng cũng đủ đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con nên buộc ông Trần Như B cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Hường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông Bằng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H về việc “Ly hôn” ông Trần Như B.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy H được ly hôn ông Trần Như B.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Như K, sinh ngày 12/02/2018 cho bà Võ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Trần Như B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B không thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010777 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trần Như B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng